TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LỘC** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2020/HS-ST
Ngày 23 - 7 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Mỹ Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Nguyễn Thúy Phương
Ông Hứa Văn Trung
***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lê Quỳnh Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Cao Lâu, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2020/TLST-HS ngày 16/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2020/QĐXXST-HS, ngày 09/7/2020 đối các bị cáo:

1. Hoàng Văn T1 (tên gọi khác: Không), sinh ngày 29/12/1997 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Lương Thị V; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự; chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2020 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

2. Hoàng Ngọc T2 (tên gọi khác: Không), sinh ngày 07/02/1998 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn B và bà Lộc Thị T; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 45/QĐ-XPVPHC, ngày 05/10/2015 của Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt về hành vi "Cố ý gây thương tích", số tiền 375.000đồng, đã được xóa tiền sự; chưa bị xử lý hình sự. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2020 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*
Anh Hoàng Ngọc C, sinh năm 1994. Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.
- *Người làm chứng:*
Anh Chu Văn H, sinh năm 1988. Vắng mặt.
Anh Phạm Văn H, sinh năm 1997. Vắng mặt.
Cùng địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.
Anh Dương Cường P, sinh năm 1999. Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn B, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.
- *Người chứng kiến*: Ông Toàn Thanh Thứ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 03/3/2020, Tổ công tác Công an huyện Cao Lộc đang làm niệm vụ tại khu vực khối 4, thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn phát hiện, bắt quả tang 02 nam giới tại phòng 303, nhà nghỉ Vườn Đào có biểu hiện nghi vấn. Tiến hành kiểm tra phát hiện trên giường có 01 gói giấy màu xanh, bên trong có chứa cục bột màu trắng nghi là ma túy. Hai nam giới khai là Hoàng Văn T1, sinh năm 1997 và Hoàng Ngọc T2, sinh năm 1998, cùng trú tại: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Số chất bộ màu trắng bị thu giữ là ma túy Heroin do Hoàng Văn T1 mua về sử dụng và bán kiếm lời. Tang vật thu giữ gồm: 01 gói giấy màu xanh bên trong chứa các cục bột màu trắng của Hoàng Văn T1 và Hoàng Ngọc T2. Thu giữ của bị cáo Hoàng Văn T1: 750.000đồng, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Văn T1, 01 điện thoại nhãn hiệu ITEL màu vàng đồng có số IMEI: 351612086335681, 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL màu đen có số IMEI: 354769060475961. Thu giữ của bị cáo Hoàng Ngọc T2 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 12D1-213.38, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng có số IMEI: 86743036155457, 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTER màu xanh có số IMEI: 3550180500294035.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 02/3/2020 Hoàng Văn T1 tình cờ gặp Hoàng Ngọc T2, T1 rủ T2 đi ra thành phố Lạng Sơn chụp ảnh thẻ để xin việc làm. T2 đồng ý và sử dụng xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 12D1-213.38 chở T1 ra thành phố Lạng Sơn. Khi đi đến khu vực thị trấn Cao Lộc thì T1 rủ T2 đi mua ma túy, T1 sẽ trả công cho T2 bằng việc cho T2 sử dụng ma túy miễn phí. T1 gọi điện thoại cho một người phụ nữ tên L để hỏi mua ma túy thì người phụ nữ này hẹn ra dốc Phai Món, thành phố Lạng Sơn để giao dịch. Khi đi đến khu vực theo lời hẹn của L thì T1 đưa cho T2 300.000đồng để đưa cho L, L đưa cho T2 01 gói ma túy hêrôin. T2 cầm gói ma túy rồi cùng T1 đến một nhà nghỉ tại thành phố Lạng Sơn thuê phòng sử dụng một ít ma túy vừa mua được. Khoảng 11 giờ ngày 03/3/2020, cả hai trả phòng rồi đi đến nhà nghỉ Vườn Đào thuộc thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc thuê phòng để tiếp tục sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Ngoài ra bị cáo Hoàng Văn T1 còn khai nhận: Trước đó đã mua ma túy với người phụ nữ tên L 03 lần mục đích để vừa sử dụng vừa bán cho các đối tượng nghiện kiếm lời. Cụ thể: T1 đã bán ma túy cho Dương Cường P (sinh năm 1997, trú tại: Thôn B, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn) 01 lần, 01 gói ma túy, giá 100.000đồng; bán cho Hoàng Gia V (sinh năm 1995, trú tại: Thôn B, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn) 01 lần, 01 gói ma túy, giá 100.000đồng; bán cho Phạm Văn H (sinh năm 1995, trú tại: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn), 01 lần, 01 gói ma túy, giá 100.000đồng; bán cho 01 người tên B (sinh năm 1991, trú tại: Bản L, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn) 01 lần, 01 gói ma túy, giá 100.000đồng

Bị cáo Hoàng Ngọc T2 khai: Khoảng cuối tháng 2/2020, T2 đã 01 lần mua ma túy của L bán cho Chu Văn H (sinh năm: 1988, trú tại: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn) 01 gói ma túy, giá 100.000đồng; bán cho P (Sinh năm 1990, trú tại: Thôn B, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn) 01 gói ma túy, giá 100.000đồng; bán cho H (Sinh năm 1995, trú tại: Thôn B, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn) 01 gói ma túy, giá 100.000đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 104/KL- PC09, ngày 04/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Các cục chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Hêrôin, có tổng khối lượng 0,108 gam (đã trừ bì).

Tại bản Kết luận giám định số 111/KL- PC09, ngày 13/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam trong gói niêm phong gửi giám định đều là tiền thật.

Tại bản Cáo trạng số 56/CT-VKS, ngày 16/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hoàng Văn T1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Hoàng Ngọc T2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1, Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Văn T1, Hoàng Ngọc T2 khai nhận diễn biến hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, các bị cáo đều thừa nhận nội dung bản cáo trạng đã nêu đúng, đầy đủ hành vi phạm tội. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, tuy nhiên, do các bị cáo đều nghiện ma túy nên đã phạm tội.

Những người làm chứng anh Chu Văn H, Phạm Văn H, Dương Cường P không có mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra đều khai nhận được mua ma túy với Hoàng Văn T1 nhiều lần, anh Chu Văn H khai được mua ma túy với Hoàng Ngọc T2 01 lần 01 gói giá 100.000đồng. Anh Lương Văn H khai không được mua ma túy với T2.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn T1, Hoàng Ngọc T2 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 251; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn T1, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T1 mức án từ 07 (bẩy) đến 08 (tám) năm tù giam; áp dụng khoản 1, Điều 251; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Ngọc T2, xử

phạt bị cáo Hoàng Ngọc T2 mức án từ 03 (ba) đến 04 (bốn) năm tù giam. Về hình phạt bổ sung, đề nghị không áp dụng đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của các bị cáo Hoàng Văn T1, Hoàng Ngọc T2. Tạm giữ số tiền 750.000đồng thu giữ của bị cáo Hoàng Văn T1 để đảm bảo thi hành án; 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 12D1-213.38, xác nhận cơ quan Công an huyện Cao Lộc đã trả cho anh Hoàng Ngọc C (anh trai Hoàng Ngọc T2); tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu ITEL màu vàng đồng có số IMEI: 351612086335681 thu giữ của bị cáo Hoàng Văn T1; trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL màu đen có số IMEI: 354769060475961; trả lại cho bị cáo Hoàng Ngọc T2 02 chiếc điện thoại di động (gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng có số IMEI: 86743036155457; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTER màu xanh có số IMEI: 3550180500294035).

Áp dụng biện pháp tư pháp: Truy thu đối với bị cáo Hoàng Văn T1 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng); truy thu đối với bị cáo Hoàng Ngọc T2 số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) do các bị cáo bán ma túy mà có.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận: Các bị cáo nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận.

Khi nói lời nói sau cùng, các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 03/3/2020; phù hợp với bản Kết luận giám định số 104/KL- PC09, ngày 04/3/2020 và bản Kết luận giám định số 111/KL-PC09, ngày 13/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Do đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Văn T1 mua ma túy nhiều lần về bán nhiều lần cho các đối tượng nghiện là Dương Cường P, Hoàng Gia V, Phạm Văn H và một số đối tượng nghiện khác. Bị cáo Hoàng Ngọc T2 sử dụng xe máy đưa T1 đi mua ma túy và được T1 trả công bằng việc cho ma túy để sử dụng. Bản thân Hoàng Ngọc T2 được mua ma túy 01 lần về sẻ ra bán cho Chu Văn H 01 gói giá 100.000đồng. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với các bị cáo Hoàng Văn T1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Hoàng Ngọc T2 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1, Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của các bị cáo gây ra là nghiêm trọng và rất nghiêm trọng đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều đủ tuổi trưởng thành, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì nghiện ma túy các bị cáo đã phạm tội. Để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của từng bị cáo như sau:

[3] Trong vụ án này, bị cáo Hoàng Văn T1 và Hoàng Ngọc T2 đồng phạm với nhau. Bị cáo Hoàng Văn T1 giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo là người bỏ tiền để đi mua ma túy, bán trái phép ma túy nhiều lần, cho nhiều người để kiếm lời. Bị cáo Hoàng Ngọc T2 giữ vai trò thứ yếu, T2 dùng xe máy của mình cùng bị cáo T1 đi mua ma túy, có lần đã cầm tiền trực tiếp để mua ma túy hộ T1, được bán ma túy 01 lần cho người nghiện và được T1 trả công bằng việc cho ma túy để sử dụng.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Cả hai bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng về nhân thân.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cả 02 bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Do vậy, cả 02 bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Cả 02 bị cáo đều là người nghiện ma túy. Bị cáo Hoàng Ngọc T2 có 01 tiền sự về hành vi cố ý gây thương tích, mặc dù đã được xóa tiền sự nhưng xác định cả 02 bị cáo đều là người có nhân thân xấu.

[7] Đối với bị cáo Hoàng Văn T1 có hành vi mua ma túy nhiều lần về bán cho từ 02 người trở lên nên bị cáo giữ vai trò chính. Bị cáo Hoàng Ngọc T2 có 01 lần mua ma túy về bán 01 lần cho Chu Văn H; có lần đã được cầm tiền trực tiếp đi mua ma túy hộ T1 và được T1 trả công bằng việc cho ma túy để sử dụng, vai trò thấp hơn bị cáo T1. Tuy nhiên, tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội nên xét thấy cần giảm nhẹ phần nào hình phạt để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5, Điều 251 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung hình phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Xét thấy các bị cáo không có tài sản đảm bảo thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về vật chứng: Đối với toàn bộ số ma túy thu giữ của các bị cáo Hoàng Văn T1 và Hoàng Ngọc T2 là vật Nhà nước cấm cần tịch thu tiêu hủy. Tạm giữ số tiền 750.000đồng thu giữ của bị cáo Hoàng Văn T1 để đảm bảo thi hành án; 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 12D1-213.38, xác nhận cơ quan Công an huyện Cao Lộc đã trả cho anh Hoàng Ngọc C (anh trai Hoàng Ngọc T2) vì không liên quan đến hành vi phạm tội. Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T1 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Văn T1 vì là giấy tờ tùy thân của bị cáo. Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu ITEL màu

vàng đồng có số IMEI: 351612086335681 thu giữ của bị cáo Hoàng Văn T1 do dùng để liên lạc mua ma túy. Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL màu đen có số IMEI: 354769060475961 và trả lại cho bị cáo Hoàng Ngọc T2 02 chiếc điện thoại di động (gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng có số IMEI: 86743036155457; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTER màu xanh có số IMEI: 3550180500294035) vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Áp dụng biện pháp tư pháp: Truy thu đối với bị cáo Hoàng Văn T1 số tiền 400.000đồng; truy thu đối với bị cáo Hoàng Ngọc T2 số tiền 100.000 đồng do các bị cáo bán ma túy mà có.

[10] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Đối với người phụ nữ bán ma túy tên L, do các bị cáo không biết họ, tuổi, địa chỉ; Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG của bị cáo Hoàng Văn T1 nhưng không tìm thấy số điện thoại gọi đến, gọi đi có đuôi số 116, do đó ngoài lời khai của các bị cáo không còn tài liệu nào chứng minh nên Cơ quan điều tra không đủ tài liệu để điều tra, xác minh làm rõ.

[12] Đối với Dương Cường P, Phạm Văn H, Chu Văn H là những người mua ma túy của Hoàng Văn T1: Cơ quan điều tra đã lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[13] Đối với Hoàng Gia V, Nông Văn B là những người mua ma túy của Hoàng Văn T1: Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng hai đối tượng này đều vắng mặt tại địa phương. Do đó Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[14] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo cũng không khiếu nại về quá trình tiến hành tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, khoản 2, Điều 251; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn T1;

Căn cứ vào khoản 1, Điều 251; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Ngọc T2;

Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn T1, Hoàng Ngọc T2 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt:

- Hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T1 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/3/2020.

Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc T2 03 (Ba) năm tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/3/2020.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Hoàng Văn T1, Hoàng Ngọc T2.

3. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì ghi "quả tang của Hoàng Văn T1, Hoàng Ngọc T2" (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng 0,085gam ma túy Heroine;

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu ITEL màu vàng đồng có số IMEI: 351612086335681 thu giữ của bị cáo Hoàng Văn T1;

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T1 các vật chứng sau:

+ 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Văn T1;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL màu đen có số IMEI: 354769060475961;

+ 01 (một) phong bì của Công an huyện Cao Lộc được niêm phong dán kín, phần giáp lai mới được niêm phong bằng chữ ký cùng tên của giám định viên Hứa Thành Quang, trợ lý giám định Ngô Văn Đông và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Bên trong phong bì đựng tiền Việt Nam sau giám định gồm: 750.000đ (bẩy trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Trả lại bị cáo Hoàng Ngọc T2 các tài sản sau:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng có số IMEI: 86743036155457;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTER màu xanh có số IMEI: 3550180500294035;

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/6/2020 giữa Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

- Truy thu số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) của bị cáo Hoàng Văn T1; truy thu số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) của bị cáo Hoàng Ngọc T2 do phạm tội mà có để nộp ngân sách Nhà nước;

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Hoàng Văn T1, Hoàng Ngọc T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn (02 bản);
- Đội Tổng hợp Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Lương Thị Mỹ Hạnh